



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 17/09/2025 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.2	23:48	02:30	↙
3	05:12	07:00	↙
3	07:31	08:30	↗
0.8	16:25	20:00	↙
3.3	00:33	03:30	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	H.Trường	INCEDA	9.6	172	19,035	P/s3 - BNPH	07:30	//1100	A1-A3
2	P.Hung	KMTC PUSAN	9.4	169	16,717	P/s3 - CL3	06:30	//0930	A1-A2
3	Đ.Minh	MILD CONCERTO	8.3	148	9,929	H25 - TCHP	04:30	Y/c MP, SR	08-12
4	N.Dũng	G.DRAGON	7.3	172	18,680	P/s3 - CL4-5	15:00	//1830	A3-A5
5	T.Hiền	KOTA NEBULA	10.3	180	20,902	P/s3 - CL4	06:30	//0900	A1-A2
6	Hồng	MAERSK NOTODDEN	9	172	25,723	P/s3 - CL4	23:00	//1800	A6-TM
7	Nhật	HAI TIAN LONG	5.5	98	3,609	P/s1 - CL1	15:00		A3-A5
8	V.Tùng	YM INSTRUCTION	6.9	173	16,488	P/s3 - CL3	22:00	//2130	A3-A5
9	N.Chiến	WHITE DRAGON	9	172	17,225	P/s3 - CL1	23:00	//0200	
10	V.Hoàng	SITC RUNDE	10	172	18,724	P/s3 - CL7	23:00	//0200	
11	M.Tùng	EVER OMNI	10.5	195	27,025	P/s3 - CL5	02:00	//0500	A5-A6

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Thanh	GSL MAREN	10.6	209	26,374	P/s3 - CM3	02:00	Y/c MP	MR-KS
2	Quang	HAIAN VIEW	8.7	172	17,280	CM3 - P/s3	02:00	MP	MR-KS
3	M.Hải - Đ.Long	YANTIAN I	10.5	351	109,149	CM4 - P/s3	02:00	MT-VTX	A9-A10-SF1
4	Quyển	LINTAS BAHARI 23	3	71	1,259	P/s1 - Rạch Tắc	05:00		2 lai gỗ
5	Đức	GSL MAREN	11.5	209	26,374	CM3 - P/s3	15:30	MP	MR-KS
6	Trung	CALLAO BRIDGE	9.7	200	27,094	P/s3 - CM4	06:30	Y/c MP-VTX	A9-A10
7	Phú - Chương	YM WELCOME	10.5	368	145,136	P/s3 - CM3	16:00	Y/c MP-DL	MR-KS-AWA
8	Th.Hùng	CALLAO BRIDGE	10.8	200	27,094	CM4 - P/s3	17:45	MP-VTX	A9-A10
9	Chính	LINTAS BAHARI 23	3	71	1,259	Rạch Tắc - P/s2	23:00		2 lai gỗ

10	P.Thùy - P.Cần	OOCL SUNFLOWER	12	367	159,260	P/s3 - CM4	21:00	Y/c MT-3NM- VTX	A9-A10- SF1
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng - V.Hải	CHENNAI VOYAGER	10.7	208	25,637	BP7 - P/s3	01:00	Cano DL, LT	A5-A6
2	Nghị	PALAWAN	9.7	172	18,491	CL1 - P/s3	09:00	LT	A2-A6
3	Hà - N.Hiến	TS KAOHSIUNG	9.2	172	17,449	BNPH - P/s3	11:00	LT	A1-A3
4	N.Minh	SITC HUIMING	8.7	186	29,426	CL3 - P/s3	09:30	LT	A2-A6
5	P.Thùy	SAWASDEE SIRIUS	9.5	173	18,051	CL4 - P/s3	09:00	LT	A5-TM
6	Thịnh - N.Trường	WAN HAI 326	9.5	204	30,531	BP7 - P/s3	20:00	Cano DL	A5-A6
7	Vinh - H.Thanh	KMTC PUSAN	9.4	169	16,717	CL3 - P/s3	21:30		A1-A2
8	Tân - M.Hùng	POS SINGAPORE	8.5	172	17,846	TCHP - H25	21:30	SR	08-12
9	Duyệt - Quyết	MAERSK NAMSOS	8	172	25,723	CL5 - P/s3	05:00	LT	A1-A2
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh - N.Trường	WAN HAI 326	Array	204	30,531	CL4-5 - BP7	18:30	Buộc phao chờ nước	



PILOTING TO SUCCESS